

Bản án số: 117/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22/5/2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Mai Khanh, ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Lệ Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà *Trần Thị Tâm – Kiểm sát viên*

Ngày 22/5/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 283/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm 1, xã Hưng Th, huyện Hưng Ng, tỉnh Nghệ An. Hiện đang sinh sống và làm việc tại: số 68/17, thôn Kiều Đầu, xã Mạch Liêu, huyện Vân Lâm, Đài Loan. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Tạ Xuân B, sinh năm 1981. Nơi ĐKKHKT: xóm 1, xã Hưng Th, huyện Hưng Ng, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Vương Th, sinh năm 1968 và bà Đặng Thị Kh, sinh năm 1969. Cùng địa chỉ: xóm Nhân T, xã Tiến Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: chị Nguyễn Thị H và anh Tạ Xuân B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Hưng Th, huyện Hưng Ng, tỉnh Nghệ An vào ngày 01/4/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng tại xã Hưng Th, huyện Hưng Ng, tỉnh Nghệ An. Năm 2015, chị Nguyễn Thị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan.

Đến năm 2018, anh Tạ Xuân B đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Do cuộc sống ở đất khách quê người nhiều khó khăn, lại ở cách xa về khoảng cách địa lý nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đã một thời gian dài vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Hiện nay, tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, nếu có kéo dài thì cũng chỉ là hình thức nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tạ Xuân B.

Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Tạ Xuân B có một con chung là Tạ Tố Nh, sinh ngày 29/10/2013. Hiện cháu đang ở với ông bà ngoại là ông Nguyễn Vương Th và bà Đặng Thị Kh, tại xóm Nhân T, xã Tiến Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An. Nếu vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của chị Nguyễn Thị H là được nuôi con và không yêu cầu anh Tạ Xuân B cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm việc ở Đài Loan, chỉ được về phép 45 ngày, đến ngày 08/11/2022, chị lại phải sang Đài Loan để tiếp tục làm việc nên chị đề nghị giao cháu Tạ Tố Nh cho bố mẹ chị là ông Nguyễn Vương Th và bà Đặng Thị Kh nuôi dưỡng trong thời gian chị ở nước ngoài cho đến khi chị về nước. Mọi chi phí nuôi cháu Như, chị sẽ gửi trực tiếp cho ông Th, bà Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Tạ Xuân B: sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Tạ Xuân B có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ... cho anh Tạ Xuân B thông qua bà Nguyễn Thị Lý là mẹ đẻ của anh Tạ Xuân B; đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nêu trên tại trụ sở UBND xã Hưng Th, huyện Hưng Ng, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú tại Việt Nam của anh B. Theo Công văn số 5868/QLXNC-P5 ngày 20/3/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thể hiện anh Tạ Xuân B đã nhập cảnh về nước vào ngày 06/3/2023. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh Tạ Xuân B nhưng anh Tạ Xuân B vẫn không có mặt tại phiên tòa để trình bày ý kiến.

Theo biên bản xác minh ngày 22/12/2022 của Tòa án đối với bà Nguyễn Thị Lý là mẹ đẻ của anh Tạ Xuân B thì tại thời điểm xác minh anh Tạ Xuân B đang đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Anh Tạ Xuân B thường xuyên liên lạc về với gia đình nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể của anh B để cung cấp cho Tòa án. Bà đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và bà đã thông báo cho anh Tạ Xuân B được biết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Vương Th và bà Đặng Thị Kh trình bày: ông bà là bố mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị H. Chị H và anh Tạ Xuân B có một con chung như chị H trình bày. Cháu Tạ Tố Nh ở với ông bà từ năm 2019 cho đến nay. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian chị H ở nước ngoài,

ông bà sẽ nhận trách nhiệm chăm sóc cháu. Ông bà không yêu cầu anh B và chị H thanh toán chi phí nuôi cháu Như từ năm 2019 đến nay và sau này nếu được tiếp tục chăm sóc cháu, ông bà cũng không yêu cầu anh B, chị H cung cấp chi phí nuôi cháu.

Cháu Tạ Tố Nh trình bày: Cháu là con của mẹ Nguyễn Thị H và bố Tạ Xuân B. Hiện nay cháu đang ở với ông bà ngoại. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ. Trong thời gian mẹ đang đi nước ngoài, cháu muốn được ở với ông bà ngoại để tiếp tục việc học.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Tạ Xuân B. Về con chung: Đề nghị giao cháu Tạ Tố Nh, sinh ngày 29/10/2013 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc nuôi dưỡng; trong thời gian chị H ở nước ngoài thì tạm giao cháu Như cho ông bà ngoại là ông Nguyễn Vương Th và bà Đặng Thị Kh chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tạ Xuân B có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, dành quyền khởi kiện cho anh B khi có yêu cầu. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào Công văn số 5868/QLXNC-P5 ngày 20/3/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thì có căn cứ xác định anh Tạ Xuân B hiện đã về Việt Nam. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Tạ Xuân B, đồng thời gửi cho bà Nguyễn Thị Lý là mẹ đẻ anh B để bà Lý thông báo cho anh B được biết nhưng bị đơn không có mặt tại phiên tòa theo giấy báo để trình bày ý kiến của mình. Do đó, cần xác định đây là trường hợp từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Chị Nguyễn Thị H hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân

sự. Anh Tạ Xuân B đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Tạ Xuân B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện nay, chị H và anh B không còn quan tâm, chăm sóc, liên lạc với nhau; vợ chồng sinh sống mỗi người một nơi nên không có điều kiện để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay, chị Nguyễn Thị H thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tạ Xuân B. Tòa án đã thông báo cho anh Tạ Xuân B biết chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh thông qua bà Nguyễn Thị Lý là mẹ đẻ của anh B, đồng thời, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh B nhưng anh B cũng không có ý kiến, không liên lạc với Tòa án thể hiện mong muốn hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Do đó, xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Tạ Xuân B.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Tạ Tố Nh, sinh ngày 29/10/2013. Hiện cháu đang ở với ông bà ngoại là ông Nguyễn Vương Th và bà Đặng Thị Kh. Chị Nguyễn Thị H đang ở nước ngoài nhưng vẫn nghỉ phép về thăm con, đồng thời hàng tháng gửi tiền về cho ông bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Anh Tạ Xuân B đã về nước, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh B không đến làm việc để thể hiện nguyện vọng, trách nhiệm của mình với con chung. Mặt khác, không có cơ sở để xác định anh Tạ Xuân B đã trở về Việt Nam hoàn toàn hay chỉ trong thời gian ngắn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung chưa thành niên nên cần giao cháu Tạ Tố Nh cho chị Nguyễn Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị H hiện đang ở nước ngoài, cháu Tạ Tố Nh hiện đang sống cùng ông bà ngoại là ông Nguyễn Vương Th và bà Đặng Thị Kh, được ông bà chăm sóc chu đáo, cho học hành đầy đủ, đảm bảo sự phát triển về mọi mặt. Trong thời gian chị Nguyễn Thị H ở nước ngoài, chị H đề nghị giao cháu Tạ Tố Nh cho ông Th, bà Kh chăm sóc; ông Th, bà Kh cũng tự nguyện nhận trách nhiệm chăm sóc, quản lý cháu Tạ Tố Nh, cháu Tạ Tố Nh cũng có nguyện vọng được ở ông bà ngoại cho đến khi mẹ cháu về nước. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống ổn định và quyền lợi mọi mặt cho cháu Tạ Tố Nh, cần ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Vương Th và bà Đặng Thị Kh nhận trách nhiệm quản

lý, chăm sóc cháu Tạ Tố Nh trong thời gian chị Nguyễn Thị H ở nước ngoài. Anh Tạ Xuân B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, hiện nay anh Tạ Xuân B chưa có ý kiến nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Ông Nguyễn Vương Th và bà Đặng Thị Kh là người trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu Tạ Tố Nh từ năm 2019 đến nay và tự nguyện nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc cháu cho đến khi chị Nguyễn Thị H về nước, ông Nguyễn Vương Th và bà Đặng Thị Kh không yêu cầu anh B, chị H thanh toán chi phí chăm sóc cháu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 37, 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Tạ Xuân B.

2. Về con chung: Giao cháu Tạ Tố Nh, sinh ngày 29/10/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Vương Th và bà Đặng Thị Kh nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc cháu Tạ Tố Nh trong thời gian chị Nguyễn Thị H ở nước ngoài.

Anh Tạ Xuân B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H chưa yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012239 ngày 20/10/2022. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

5. Anh Tạ Xuân B có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Chị Nguyễn Thị H đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hưng Th, h Hưng Ng;
- Lưu HSVA, Tòa GD, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ